

Số: 12677/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 12 năm 2016

KẾ HOẠCH

Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 29/6/2016); Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 tại các đơn vị, địa phương, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính các đơn vị, địa phương; rà soát những thuận lợi, khó khăn, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính;

- Làm cơ sở để đánh giá công vụ, đánh giá chỉ số cải cách hành chính, bình xét thi đua khen thưởng năm 2017.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả; tập trung kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai cải cách hành chính theo chỉ đạo của tỉnh; chú trọng kiểm tra các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh, tư pháp hộ tịch, cấp phép xây dựng;

- Quá trình kiểm tra đảm bảo không gây trở ngại đến hoạt động của các đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính.

a) Công tác chỉ đạo thực hiện các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính:

- Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 21/02/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước";

- Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 29/6/2016) và kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh năm 2017;

- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh giai đoạn 2016-2020 (số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016) và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh năm 2017.

b) Kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017, kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch kiểm tra trong nội bộ, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và các văn bản chỉ đạo thực hiện trong năm của đơn vị.

c) Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại đơn vị.

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính:

- Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa hiện đại theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh;

- Kết quả thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành, nhất là các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như chế độ chính sách, đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, hộ tịch;

- Công tác rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung, ban hành bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành; kết quả thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính cho công chức, viên chức trực thuộc quản lý;

- Tổ chức niêm yết thủ tục hành chính, công khai số điện thoại đường dây nóng (theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 và các văn bản số: 92/UBND-KSTT ngày 04/01/2012; 11127/UBND-HC ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh).

- Công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị của người dân về thủ tục hành chính theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

3. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ hoạt động của cơ quan, đơn vị: hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền số liệu chuyên dùng, trao đổi văn bản điện tử.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết TTHC:

- Kết quả sử dụng phần mềm để tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết và trả kết quả hồ sơ của các đơn vị;

- Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến để giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; hoạt động của Trang thông tin điện tử của đơn vị; ứng dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông vào giải quyết TTHC.

4. Kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001-2008 vào hoạt động của đơn vị.

5. Tình hình thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính, nhất là đội ngũ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các đơn vị.

6. Kết quả thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan thẩm quyền đã ban hành (đối với các cơ quan, đơn vị đã được kiểm tra từ năm 2016 về trước).

7. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác được giao theo các Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

III. ĐƠN VỊ, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng

- Các sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành).

Trong năm, tỉnh tiến hành kiểm tra ít nhất 30% sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn.

2. Thời gian kiểm tra

UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh thực hiện kiểm tra tại các đơn vị, địa phương từ tháng 3/2017 đến tháng 11/2017.

3. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra theo kế hoạch (có thông báo theo lịch): Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh trực tiếp kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị thông qua việc nghe các báo cáo, ý kiến góp ý, kiểm tra thực tế tại đơn vị.

- Kiểm tra đột xuất: Thực hiện thường xuyên trong năm, không báo trước thời gian, địa điểm, đơn vị kiểm tra. Nội dung kiểm tra gồm toàn phần hoặc một phần nêu trong Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan làm đầu mối thống nhất tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh:

- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra của tỉnh để tiến hành kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị, địa phương;

- Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị, địa phương; hạn chế tình trạng nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra cấp sở thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại cùng một đơn vị;

- Tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Thanh tra tỉnh và các sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính

- Đăng ký chương trình thanh tra, kiểm tra về các nội dung trong kế hoạch này gửi Sở Nội vụ tổng hợp xây dựng, triển khai kế hoạch chung của tỉnh;

- Cử lãnh đạo đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh; báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ ngành chủ quản Trung ương theo quy định.

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện

Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ, cần tập trung kiểm tra: Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; công tác cập nhật thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Phần mềm một cửa hiện đại; tổ chức niêm yết thủ tục hành chính, công khai số điện thoại đường dây nóng; tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị của người dân

về thủ tục hành chính; tình hình thực hiện công vụ của công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã trực thuộc thực hiện kiểm tra công chức cấp xã về thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ; hàng năm, báo cáo kết quả kiểm tra về UBND cấp huyện theo quy định.

Các đơn vị, địa phương báo kết quả kiểm tra cải cách hành chính về Sở Nội vụ trong tháng 11/2017.

Đề nghị các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ cải cách hành chính);
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB Mặt trận TQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TXLK và TPBH;
- Công an tỉnh, Cục thuế, Cục hải quan, BHXH tỉnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh.
- Lưu: VT.TCHC, Sở Nội vụ (02 bản), Sở Tư pháp (02 bản).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh